

TẠP CHÍ
**NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
VÀ PHÁT TRIỂN**

JOURNAL OF SCIENTIFIC RESEARCH AND DEVELOPMENT

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔ



ISSN 2815-570X

DOI: <https://doi.org/10.58902/tcnckhpt.v4i2>

Volume

4

Issue 3

September, 2025

MỤC LỤC – CONTENTS

CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT	
1	Trần Đăng Bộ, Chu Vũ Bảo Thu RESOLUTION NO. 68/NQ-TW OF THE 13TH-TENURE POLITIBURO - A BREAKTHROUGH IN PERCEPTION AND THINKING ON THE PRIVATE SECTOR DURING THE RENOVATION PERIOD <i>Nghị quyết số 68/NQ-TW của Bộ Chính trị khoá XIII - Bước phát triển đột phá trong nhận thức, tư duy về kinh tế tư nhân thời kỳ đổi mới</i>
2	Nguyễn Hữu Hải, Nguyễn Văn Trọng DEVELOPMENT OF THE PRIVATE ECONOMY IN VIETNAM: BARRIERS AND SOLUTIONS <i>Phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam: Rào cản và giải pháp</i>
KHOA HỌC, GIÁO DỤC VÀ CÔNG NGHỆ	
3	Nguyễn Thúy Vân, Trần Thị Thu Trang, Đặng Thị Ngọc Bích IMPROVING THE INFORMATION TECHNOLOGY CURRICULUM AT THANH DO UNIVERSITY TO FULFILL EDUCATIONAL ACCREDITATION STANDARDS <i>Cải tiến chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin của trường Đại học Thanh Đô đáp ứng yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục</i>
4	Trần Minh AN AI EDUCATION REFERENCE FRAMEWORK ALIGNED WITH NIST/ISO AND MLOPS FOR PUBLIC-SECTOR DIGITAL TRANSFORMATION – FROM CLASSROOM TO OPERATIONS: PROGRAM BENCHMARKING AND RECOMMENDATIONS <i>Khung tham chiếu đào tạo AI theo NIST/ISO & MLOps cho chuyển đổi số công – từ lớp học đến vận hành: Đối sánh chương trình và khuyến nghị</i>
5	Trần Thị Thu Hoàng A COMPARATIVE STUDY OF “HSK STANDARD COURSE 4” AND “MSUTONG EXPRESSWAY TO CHINESE INTERMEDIATE LEVEL” FROM THE PERSPECTIVE OF USE IN VIETNAMESE TRAINING INSTITUTIONS <i>Nghiên cứu so sánh giáo trình HSK tiêu chuẩn cấp 4 và giáo trình Hán ngữ Msutong trung cấp dưới góc độ ứng dụng tại các trung tâm đào tạo tiếng Trung ở Việt Nam</i>
KINH TẾ VÀ XÃ HỘI	
6	Phùng Thị Hằng POLICIES TO PROMOTE MULTILATERAL COOPERATION IN THE DEVELOPMENT OF AGRICULTURAL TOURISM IN VIETNAM: THE “SIX-PARTY LINKAGE” MODEL <i>Chính sách thúc đẩy hợp tác đa bên trong phát triển du lịch nông nghiệp tại Việt Nam: Mô hình “liên kết sáu nhà”</i>
7	Trần Văn Khởi, Đậu Thế Tung PROMOTING PRIVATE INVESTMENT IN ETHNIC MINORITY AND MOUNTAINOUS AREAS: A PROPOSED POLICY FRAMEWORK <i>Thúc đẩy đầu tư tư nhân tại vùng dân tộc thiểu số và miền núi: Khung chính sách đề xuất</i>
8	Vũ Thị Thanh Minh THE IMPACT OF CUSTOMARY LAW ON GENDER EQUALITY IN VARIOUS ASPECTS OF SOCIAL LIFE IN ETHNIC MINORITY AREAS OF TUYEN QUANG PROVINCE <i>Ảnh hưởng của luật tục đến bình đẳng giới trên các lĩnh vực của đời sống xã hội ở vùng dân tộc thiểu số của tỉnh Tuyên Quang</i>
KHOA HỌC SỨC KHỎE	
9	Nguyễn Văn Rư, Lưu Thị Bích Ngọc THE EFFECTS OF LACTOBACILLUS FERMENTUM SUPPLEMENTATION ON IGA, HEMOGLOBIN LEVELS, AND COMMON ILLNESSES IN CHILDREN AGED 2 TO 5 YEARS <i>Tác dụng của bổ sung Lactobacillus fermentum lên nồng độ IgA, hemoglobin và tình trạng bệnh lý thường gặp ở trẻ em từ 2 tuổi đến 5 tuổi</i>
10	Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Đức Thiện, Võ Thị Minh Huyền, Nguyễn Thị Phương Thảo, Dương Tiến Anh AN OVERVIEW OF NATURAL SOURCES AND SYNTHETIC APPROACHES OF INDIRUBIN <i>Tổng quan về nguồn gốc tự nhiên và phương pháp tổng hợp Indirubin</i>
11	Phương Văn Thịnh CURRENT SITUATION AND DEVELOPMENT ORIENTATION OF DIGITAL TRANSFORMATION IN THE PHARMACEUTICAL SECTOR IN VIETNAM <i>Thực trạng và định hướng chuyển đổi số trong ngành Dược tại Việt Nam</i>
THỰC TIỄN - KINH NGHIỆM	
12	Nguyễn Đức Vân KEY HIGHLIGHTS OF THE AMENDED PHARMACY LAW 2024 <i>Những điểm mới nổi bật của luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược</i>

IMPROVING THE INFORMATION TECHNOLOGY CURRICULUM AT THANH DO UNIVERSITY TO FULFILL EDUCATIONAL ACCREDITATION STANDARDS

Nguyen Thuy Van¹

Tran Thi Thu Trang² Dang Thi Ngoc Bich³

^{1,2}Thanh Do University; ³Camxu Education Co., Ltd

Email: ntvan@thanhdo.uni.edu.vn¹; ttttrang@thanhdo.uni.edu.vn²; Sapphire.ngocbich@gmail.com³

Received: 13/8/2025; Reviewed: 25/8/2025; Revised: 5/9/2025; Accepted: 26/9/2025

DOI: <https://doi.org/10.58902/tcnckhpt.v4i3.270>

Abstract: Curriculum improvement is essential for enhancing educational quality and meeting national accreditation standards. The Information Technology program at Thanh Do University has been accredited as meeting quality requirements. However, the introduction of Circular No. 04/2025/TT-BGDĐT dated February 17, 2025, by the Ministry of Education and Training, with its revised standards and criteria, requires a comprehensive review and update of the curriculum. This study applies a benchmarking approach by aligning program objectives, learning outcomes, curriculum design, and quality assurance activities with the new standards. The analysis is based on institutional self-assessment reports, external evaluation results, and feedback from faculty, students, and employers. Findings highlight gaps between current practices and the updated accreditation requirements, providing the basis for targeted recommendations. On that basis, the study proposes improvement strategies and implementation directions to support the university in meeting upcoming accreditation cycles, while enhancing program quality and institutional reputation in the context of higher education digital transformation.

Keywords: Curriculum improvement; Information technology; Educational accreditation; Thanh Do University.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học và hội nhập quốc tế, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trở thành yêu cầu tất yếu đối với các cơ sở giáo dục. Ngành Công nghệ thông tin giữ vai trò then chốt trong phát triển nguồn nhân lực số, đồng thời là động lực thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia. Chương trình đào tạo ngành này của Trường Đại học Thành Đô đã được công nhận đạt chuẩn theo các quy định hiện hành. Tuy nhiên, các hoạt động đảm bảo chất lượng trước đây dựa trên hệ thống tiêu chuẩn cũ, chưa phản ánh đầy đủ yêu cầu mới trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục đại học. Sự ra đời của Thông tư 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 2 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo với hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định cập nhật đặt ra yêu cầu cấp thiết trong việc rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện chương trình đào tạo. Trên cơ sở phân tích kết quả đánh giá và đối sánh với các tiêu chí mới, bài báo đề xuất một số khuyến nghị cải tiến nhằm hỗ trợ nhà

trường đáp ứng tốt hơn yêu cầu kiểm định trong giai đoạn tiếp theo, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

2. Tổng quan nghiên cứu

Cải tiến chương trình đào tạo là nội dung cốt lõi trong quản trị chất lượng giáo dục đại học, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số. Theo Harvey và Green (1993), chất lượng giáo dục đại học không chỉ được đánh giá qua chuẩn đầu ra, mà còn bao gồm quá trình giảng dạy, năng lực người dạy, nội dung chương trình và mức độ đáp ứng yêu cầu của xã hội. Theo UNESCO (2005), các cơ sở giáo dục đại học cần không ngừng đổi mới để phát triển năng lực người học, đảm bảo tính thích ứng và hội nhập trong bối cảnh phát triển của thế giới. Hiện nay, mô hình được áp dụng rộng rãi trên thế giới để nâng cao chất lượng đào tạo là CDIO (Conceive – Design – Implement – Operate), được xem như là khung tiếp cận hiệu quả cho các chương trình kỹ thuật và công nghệ, trong đó việc cải tiến liên

tục nội dung và phương pháp đào tạo đóng vai trò trung tâm (Crawley et al., 2014). Bên cạnh đó, bộ tiêu chuẩn đánh giá chương trình đào tạo của AUN-QA (ASEAN University Network – Quality Assurance, 2020) cũng cung cấp khung chất lượng tham chiếu khu vực, giúp các trường đại học điều chỉnh chương trình theo hướng lấy người học làm trung tâm, gắn kết với thị trường lao động và bối cảnh quốc tế.

Tại Việt Nam, kiểm định chất lượng chương trình đào tạo ngày càng được quan tâm và không ngừng đổi mới. Năm 2025, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư 04/2025/TT-BGDĐT với các tiêu chí cụ thể về chuẩn đầu ra, nội dung đào tạo, giảng viên, phương pháp dạy học, đánh giá và bảo đảm chất lượng bên trong. Các nghiên cứu trong nước như của Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2020) và Trần Đức Cảnh (2022) đều khẳng định công tác cải tiến chương trình đào tạo không chỉ đáp ứng yêu cầu kiểm định mà còn là chiến lược phát triển chất lượng dài hạn của cơ sở giáo dục đại học. Nghiên cứu gần đây của Nguyễn Quang Giang và Trần Hồng Hà (2025) nhấn mạnh vai trò của việc hình thành và duy trì văn hóa chất lượng trong các trường đại học Việt Nam, coi đây là yếu tố nền tảng để việc cải tiến chương trình được triển khai một cách bền vững và gắn kết với hoạt động kiểm định.

Ngành Công nghệ thông tin là ngành học có tính đặc thù, do công nghệ phát triển nhanh, cập nhật liên tục và đòi hỏi đội ngũ nhân lực chất lượng cao, vì vậy chương trình đào tạo phải thường xuyên được rà soát và cải tiến. Các nghiên cứu của Nguyễn Văn Hùng (2021) phân tích về việc áp dụng theo hướng tiếp cận CDIO, tích hợp các tiêu chí của AUN-QA và tuân thủ quy định kiểm định quốc gia là hướng đi cần thiết để các trường đại học duy trì tính cạnh tranh và đảm bảo chất lượng đào tạo. Tuy nhiên, hiện vẫn còn thiếu các nghiên cứu cụ thể tập trung vào việc cải tiến chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin đáp ứng các yêu cầu của tiêu chí và tiêu chuẩn theo chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục được quy định trong các văn bản mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Do đó, công trình này trên cơ sở phân tích kết quả đánh giá chương trình đào tạo với yêu cầu của tiêu chí, tiêu chuẩn trong các văn bản mới sẽ đề xuất một số khuyến

ngợi cải tiến và định hướng triển khai giúp trường Đại học Thành Đô đáp ứng tốt hơn yêu cầu kiểm định trong giai đoạn tiếp theo.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo tập trung nghiên cứu chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Thành Đô, trọng tâm nghiên cứu là phân tích, đối chiếu thực trạng chương trình đào tạo so với các tiêu chí và tiêu chuẩn được quy định tại Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT. Công trình sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, kết hợp giữa phân tích tài liệu, phân tích nội dung và phương pháp so sánh đối chiếu. Quy trình nghiên cứu gồm: thu thập dữ liệu từ báo cáo tự đánh giá, báo cáo của đoàn đánh giá ngoài và các văn bản pháp luật hiện hành, đối chiếu các nội dung này với hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn được quy định tại Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT, đồng thời tiến hành phân tích khoảng cách nhằm xác định các nội dung chưa đáp ứng hoặc còn tồn tại so với yêu cầu. Ngoài ra, nghiên cứu cũng tham khảo các mô hình và khung tham chiếu quốc tế (CDIO, AUN-QA) để so sánh và lựa chọn định hướng cải tiến phù hợp với đặc thù chương trình đào tạo Công nghệ thông tin. Cách tiếp cận này cho phép đảm bảo các giải pháp đề xuất phù hợp với yêu cầu kiểm định quốc gia và có tính hội nhập trong bối cảnh giáo dục đại học hiện nay.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận và pháp lý về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo

4.1.1. Một số khái niệm cơ bản

- *Chất lượng chương trình đào tạo:*

Chất lượng thường được tiếp cận theo nhiều cách khác nhau, phản ánh các ưu tiên và giá trị của hệ thống giáo dục. Theo Harvey và Green (1993), chất lượng có thể được hiểu dưới năm góc độ chính như: sự hoàn hảo (excellence), sự phù hợp với mục tiêu (fitness for purpose), sự chuyển đổi (transformation), giá trị tương xứng với chi phí (value for money), và sự cải tiến liên tục (continuous improvement). Trong bối cảnh giáo dục đại học hiện nay, chất lượng giáo dục được định nghĩa phổ biến nhất là: đạt được mục tiêu đã đề ra và đáp ứng được kỳ vọng của người học, xã hội và thị trường lao động (UNESCO, 2005).

Chất lượng của chương trình đào tạo là sự đáp

ứng mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ở trình độ cụ thể, đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Luật Giáo dục đại học, Khung trình độ quốc gia Việt Nam và các quy định liên quan đến ngành, nhóm ngành đào tạo, phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2025).

- *Cải tiến chất lượng chương trình đào tạo:*

Cải tiến chất lượng trong giáo dục được hiểu là quá trình liên tục có hệ thống nhằm nâng cao hiệu quả và sự phù hợp của các hoạt động đào tạo. Cải tiến chất lượng không chỉ là sự sửa đổi mang tính kỹ thuật, mà là chu trình quản lý chất lượng PDCA (Plan – Do – Check – Act) do Deming (1986) đề xuất. Cải tiến được triển khai trên cơ sở phân tích thực trạng, xác định các vấn đề còn tồn tại, đưa ra giải pháp điều chỉnh phù hợp, đồng thời đo lường kết quả để tiếp tục hoàn thiện trong chu kỳ tiếp theo.

Cải tiến chất lượng chương trình đào tạo là một quá trình có hệ thống liên tục nhằm rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện các thành phần của chương trình đào tạo, bao gồm mục tiêu, chuẩn đầu ra, nội dung dạy học, phương pháp giảng dạy, đánh giá kết quả học tập, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất và các điều kiện đảm bảo chất lượng để nâng cao mức độ phù hợp, hiệu quả và khả năng đáp ứng yêu cầu của người học, nhà tuyển dụng cũng như các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục. Quá trình này thường dựa trên kết quả tự đánh giá, đánh giá ngoài và phản hồi từ các bên liên quan, đồng thời tham chiếu các khung tiêu chuẩn trong nước và quốc tế. Mục tiêu chính của cải tiến là đảm bảo chương trình đào tạo luôn được cập nhật, chất lượng ngày càng cao và phù hợp với bối cảnh đổi mới giáo dục đại học cũng như yêu cầu của thị trường lao động.

4.1.2. Quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo

Công tác kiểm định chất lượng chương trình đào tạo đại học tại Việt Nam được thực hiện trên cơ sở các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, với mục tiêu bảo đảm và nâng cao chất lượng đào tạo trong toàn hệ thống. Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định cụ thể về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ

của giáo dục đại học, bao gồm bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo, quy trình thực hiện kiểm định và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo. Quy định phản ánh sự điều chỉnh có ý nghĩa đối với cấu trúc bộ tiêu chuẩn, hệ thống yêu cầu đánh giá và cơ chế công nhận chất lượng trong giáo dục.

Chương trình đào tạo được đánh giá dựa trên 08 tiêu chuẩn và 52 tiêu chí bao gồm: mục tiêu và chuẩn đầu ra; cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo; hoạt động dạy và học; đánh giá kết quả học tập; đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên; các dịch vụ hỗ trợ người học; cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị; đầu ra và kết quả đầu ra. Trong đó, một số tiêu chí của tiêu chuẩn được xác định là tiêu chí điều kiện cốt lõi – bắt buộc phải đạt để chương trình được công nhận.

Chương trình đào tạo được công nhận theo 3 mức như sau:

- Đạt: Chương trình đào tạo được đánh giá ở mức đạt khi tất cả tiêu chuẩn được đánh giá ở mức đạt.

- Đạt có điều kiện: Chương trình đào tạo được đánh giá ở mức đạt có điều kiện khi có không quá 02 tiêu chuẩn và 16 tiêu chí được đánh giá ở mức không đạt. Để có kết quả đánh giá ở mức đạt, cơ sở đào tạo cần cải tiến chất lượng trong thời gian tối đa 24 tháng kể từ ngày chương trình đào tạo được tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục công nhận đạt có điều kiện.

- Không đạt: Chương trình đào tạo được đánh giá ở mức không đạt khi không đáp ứng các quy định của mức đạt hoặc đạt có điều kiện.

So với các quy định trước đây, quy định đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nhấn mạnh yếu tố cải tiến liên tục và sự tham gia của các bên liên quan trong quá trình xây dựng và phát triển chương trình đào tạo. Đồng thời, cơ sở giáo dục đào tạo sử dụng bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo để xây dựng, vận hành và phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong, hướng dẫn và kiểm soát toàn bộ hoạt động liên quan đến chương trình đào tạo, tự đánh giá, bảo đảm và không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục đại học và hội nhập quốc tế.

4.2. Đối sánh kết quả đánh giá ngoài và định hướng cải tiến theo chuẩn đánh giá mới

Bảng 1. Bảng đối sánh kết quả đánh giá ngoài và định hướng cải tiến theo chuẩn đánh giá của Thông tư 04/2025/TT- BGDDT

Nội dung tiêu chuẩn của Thông tư 04/2025		Tiêu chuẩn tương ứng và kết quả đánh giá theo Thông tư 04/2016		Tiêu chí hoặc yêu cầu cần cải tiến để đáp ứng tiêu chuẩn của Thông tư 04/2025
Tiêu chuẩn	Nội dung	Tiêu chuẩn	Kết quả đánh giá hiện tại	
1	Mục tiêu & chuẩn đầu ra	1	66,67% tiêu chí đạt (2/3)	Tiêu chí 1.2
2	Cấu trúc và nội dung	2, 3	66,67% tiêu chí đạt (4/6)	Tiêu chí 2.1 Tiêu chí 2.4
3	Hoạt động dạy & học	4	100% tiêu chí đạt (3/3)	Đa dạng hóa đánh giá, phát triển dạy học tích cực và hỗ trợ học tập số.
4	Đánh giá kết quả học tập	5	80% tiêu chí đạt (4/5)	Tiêu chí 4.4
5	Đội ngũ giảng viên, NCV	6, 7	75% tiêu chí đạt (9/12)	Tiêu chí 5.1 Tiêu chí 5.2 Tiêu chí 5.7
6	Các dịch vụ hỗ trợ người học	8	100% tiêu chí đạt (5/5)	Hiện đại hóa phòng lab, phát triển LMS và thư viện số tích hợp AI
7	Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị	9	80% tiêu chí đạt (4/5)	Tiêu chí 7.3
8	Đầu ra và kết quả đầu ra	10, 11	81,82% tiêu chí đạt (9/11)	Tiêu chí 8.1 Tiêu chí 8.3

Nguồn: Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2025

Căn cứ kết quả đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin của trường Đại học Thành Đô với tỷ lệ tiêu chí đạt yêu cầu là 80% (40/50 tiêu chí), có thể khẳng định chương trình đào tạo đã đạt được nhiều thành tựu trong việc đáp ứng yêu cầu của bộ tiêu chuẩn chất lượng ở thời điểm đánh giá. Các nhóm tiêu chuẩn có tỷ lệ đạt tuyệt đối (100%) như tiêu chuẩn 4 (phương pháp tiếp cận trong dạy và học), tiêu chuẩn 7 (đội ngũ nhân viên) và tiêu chuẩn 8 (người học và hoạt động hỗ trợ người học) cho thấy nhà trường đã có sự đầu tư bài bản vào nguồn nhân lực và dịch vụ hỗ trợ học tập. Bên cạnh đó, các tiêu chuẩn liên quan đến cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng (tiêu chuẩn 9 và 10) cũng đạt mức đánh giá tích cực trên 80%, phản ánh sự hài lòng của người học cũng như đội ngũ

giảng viên đối với điều kiện giảng dạy, học tập và các hoạt động cải tiến chất lượng mà nhà trường đang triển khai.

Tuy nhiên, khi đối sánh với quy định của Thông tư 04/2025/TT-BGDDT ngày 17 tháng 2 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó áp dụng mô hình đánh giá “Đạt”, “Đạt có điều kiện” hoặc “Không đạt” cùng với yêu cầu cao hơn về minh chứng, giải trình và cải tiến liên tục thì chương trình vẫn còn một số điểm tồn tại một số hạn chế cần phải rà soát và điều chỉnh nhằm đáp ứng đầy đủ điều kiện được công nhận đạt chuẩn chất lượng trong chu kỳ tiếp theo:

Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đã được xác định rõ ràng, phù hợp và gắn kết với sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược phát triển của Trường cũng như phù hợp với

mục tiêu của giáo dục đại học theo quy định của Luật giáo dục đại học. Tuy nhiên chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cần cải tiến để khắc phục tiêu chí 1.2 về chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phải được xây dựng rõ ràng; phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn và mục tiêu chiến lược của cơ sở đào tạo, đồng thời được phổ biến đến các bên liên quan.

Tiêu chuẩn 2: Nội dung và cấu trúc chương trình đào tạo (tương ứng tiêu chuẩn 2 và 3) được đánh giá tỷ lệ đạt mức 66,7%, phản ánh sự cần thiết phải cập nhật đề cương học phần, bổ sung học liệu số, mở rộng các học phần tích hợp và tăng cường tính liên thông, liên ngành trong thiết kế chương trình. Đề tiêu chuẩn được đánh giá mức “Đạt” thì Trường cần khắc phục tồn tại của tiêu chí 2.1 và 2.4 về bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương học phần.

Tiêu chuẩn 4: Các phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học được triển khai đa dạng, phù hợp với chuẩn đầu ra của từng học phần và của chương trình đào tạo. Đề tiêu chuẩn được đánh giá mức “Đạt”, nhà trường cần khắc phục tồn tại của tiêu chí 4.4, thực hiện phương pháp đánh giá thể hiện qua ma trận, tiêu chí và mức độ đánh giá, đáp án, thang điểm chi tiết, kế hoạch đánh giá và các quy định liên quan nhằm bảo đảm tính giá trị, độ tin cậy và sự công bằng trong đánh giá kết quả học tập.

Tiêu chuẩn 5: Đội ngũ giảng viên và nghiên cứu viên (tương ứng tiêu chuẩn 6 và 7) được đánh giá tiêu chí đạt trên 75%. Đề tiêu chuẩn được đánh giá mức “Đạt”, nhà trường cần khắc phục tồn tại của tiêu chí 5.1, 5.2, 5.7 về kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên đủ số lượng và chất lượng, nghiên cứu và kết nối cộng đồng; rà soát, bổ sung giảng viên, đồng thời hoạt động đào tạo, bồi dưỡng được triển khai đầy đủ để đáp ứng nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn của giảng viên, nghiên cứu viên.

Tiêu chuẩn 7: Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị (tương ứng tiêu chuẩn 9) được đánh giá tiêu chí đạt trên 80%. Đề tiêu chuẩn được đánh giá mức “Đạt”, nhà trường cần khắc phục tồn tại của tiêu chí 7.3 về nguồn học liệu số, tài liệu chuyên sâu; cơ sở dữ liệu học thuật, cập nhật tài liệu mới, mở rộng truy cập và hướng dẫn người học khai thác hiệu quả thư viện số.

Tiêu chuẩn 8: Đầu ra và kết quả đầu ra (tương ứng tiêu chuẩn 10 và 11) tỷ lệ 81,82% tiêu chí đạt. Đề tiêu chuẩn được đánh giá mức “Đạt”, nhà trường cần khắc phục tồn tại của tiêu chí 8.1, 8.2 về việc giám sát và phân tích nguyên nhân tỉ lệ tốt nghiệp, thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình của người học; đối sánh định kỳ với các chương trình tương đương để làm cơ sở cải tiến.

Như vậy, kết quả đối sánh cho thấy chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin đã đáp ứng được phần lớn các tiêu chí và tiêu chuẩn theo quy định hiện hành. Tuy nhiên, để đáp ứng đầy đủ yêu cầu của bộ tiêu chí theo quy định mới, chương trình đào tạo cần tiếp tục được cải tiến toàn diện trên nhiều phương diện, bao gồm: rà soát và cập nhật mục tiêu, chuẩn đầu ra, hiện đại hóa nội dung và cấu trúc chương trình, nâng cao hiệu quả hoạt động dạy học, củng cố hệ thống bảo đảm chất lượng nội bộ và tăng cường năng lực thích ứng với bối cảnh chuyển đổi số trong giáo dục đại học.

4.3. Khuyến nghị cải tiến và định hướng triển khai trong giai đoạn tiếp theo

4.3.1. Về chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Trường Đại học Thành Đô cần tiếp tục rà soát, cập nhật chuẩn đầu ra của chương trình theo hướng tiếp cận năng lực, đảm bảo sự liên thông với Khung trình độ quốc gia Việt Nam và đáp ứng yêu cầu tuyển dụng của thị trường lao động. Chuẩn đầu ra khi thiết kế nên gắn kết chặt chẽ với yêu cầu thực tiễn nghề nghiệp của lĩnh vực công nghệ thông tin, được cụ thể hóa thông qua ma trận giữa chuẩn đầu ra với học phần, hoạt động giảng dạy, đánh giá và thực tập nghề nghiệp. Chuẩn đầu ra cần tăng cường phổ biến đến các bên liên quan, đảm bảo minh bạch, có sự tham gia của chuyên gia và đơn vị sử dụng lao động.

4.3.2. Về cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo

Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương các học phần cần rà soát, hoàn thiện theo hướng chuẩn hóa, đầy đủ các thông tin cốt lõi: mục tiêu, nội dung, phương pháp giảng dạy, đánh giá, học liệu, chuẩn đầu ra, vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp. Các tài liệu phải được cập nhật định kỳ, thông qua quy trình thẩm định theo quy định và phê duyệt, công bố công khai trên cổng thông tin chính thức của Trường để bảo đảm tính minh

bạch và khả năng tiếp cận của các bên liên quan. Xây dựng và công bố ma trận liên kết rõ ràng giữa từng học phần với các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, trong đó xác định mức độ đóng góp theo chuẩn CDIO hoặc tương đương.

4.3.3. Về hoạt động dạy và học

Trong hoạt động dạy học, chương trình đào tạo sử dụng linh hoạt nhiều hình thức kiểm tra, đánh giá (trắc nghiệm, tiểu luận, dự án, thuyết trình...) phù hợp với học phần và gắn với chuẩn đầu ra; sử dụng rubrics để đảm bảo minh bạch và công bằng, tăng cường phương pháp giảng dạy tích cực như học theo dự án, giải quyết vấn đề, lớp học đảo ngược, tổ chức bồi dưỡng giảng viên về phương pháp dạy học tích cực. Nhà trường cần tăng cường đầu tư và khai thác hiệu quả học liệu số, ngân hàng đề thi nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

4.3.4. Về đánh giá kết quả học tập

Trường Đại học Thành Đô cần hoàn thiện hệ thống đánh giá kết quả học tập thông qua việc thiết lập ma trận đánh giá chi tiết gắn với chuẩn đầu ra, kèm theo tiêu chí và mức độ đánh giá rõ ràng (rubrics), đồng thời đề kiểm tra, đánh giá của học phần cần chuẩn hóa đáp án, thang điểm nhằm nâng cao độ giá trị và độ tin cậy của công cụ đánh giá, bảo đảm tính công bằng và nhất quán trong toàn bộ quá trình đo lường kết quả học tập của người học.

4.3.5. Về đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên

Kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên và nghiên cứu viên được xây dựng theo lộ trình dài hạn, trung hạn và năm học dựa trên cơ sở phân tích nhu cầu thực tiễn, gắn với mục tiêu chiến lược của chương trình đào tạo. Kế hoạch cần xác định rõ các chỉ tiêu về số lượng, trình độ, cơ cấu chuyên môn và định hướng nghiên cứu. Việc tuyển dụng, quy hoạch; phát triển đội ngũ cần đảm bảo tính bền vững, đáp ứng yêu cầu về giảng dạy, nghiên cứu và phục vụ cộng đồng.

Trường cần tăng cường thiết lập hệ thống giám sát, thống kê và phân tích định kỳ về khối lượng công việc của giảng viên trên các lĩnh vực: giảng dạy, nghiên cứu, hướng dẫn người học và phục vụ cộng đồng. Kết quả giám sát sử dụng nhằm điều chỉnh phân công công việc hợp lý, bảo đảm sự hài hòa giữa chất lượng và hiệu suất lao động. Công tác khảo sát được thực hiện định kỳ theo học kỳ hoặc năm học nhằm đánh giá nhu

cầu đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng số của giảng viên. Trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng có tính hệ thống, ưu tiên các chương trình đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy học, nghiên cứu, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

4.3.6. Các dịch vụ hỗ trợ người học

Trường Đại học Thành Đô cần tăng cường hiệu quả hoạt động của đội ngũ cung cấp dịch vụ hỗ trợ người học, phát huy vai trò của cố vấn học tập và trung tâm Mythado trong lĩnh vực khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và giới thiệu việc làm. Viện Quản trị và Công nghệ cần mở rộng hợp tác với doanh nghiệp trong tổ chức thực tập, đánh giá năng lực sinh viên, xây dựng học liệu học tập.

4.3.7. Về cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị

Trường tăng cường đầu tư thư viện số và học liệu điện tử có bản quyền, đảm bảo truy cập rộng rãi và liên tục. Thư viện cần thường xuyên cập nhật nguồn tài nguyên học thuật mới, tích hợp các cơ sở dữ liệu trực tuyến trong nước và quốc tế, đồng thời, ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại (AI, thư viện số hóa) để nâng cao hiệu quả tra cứu và hỗ trợ người học, giảng viên trong hoạt động giảng dạy và nghiên cứu.

4.3.8. Về đầu ra và kết quả đầu ra

Đơn vị phụ trách đào tạo thiết lập hệ thống theo dõi và phân tích dữ liệu về tỉ lệ tốt nghiệp, thời học và thời gian tốt nghiệp trung bình theo ngành và khóa học. Thực hiện đối sánh với các chương trình đào tạo cùng khối ngành để xác định nguyên nhân và đề xuất biện pháp can thiệp sớm như cố vấn học tập, hỗ trợ học thuật, điều chỉnh khối lượng học tập nhằm cải thiện kết quả đào tạo.

Viện Quản trị và Công nghệ xây dựng kế hoạch chiến lược thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học của người học thông qua lồng ghép hoạt động nghiên cứu vào chương trình đào tạo, khuyến khích tham gia các đề tài, hội thảo và cuộc thi sáng tạo, đồng thời, thiết lập hệ thống giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động nghiên cứu theo tiêu chí cụ thể, từ đó cải tiến chính sách hỗ trợ, khen thưởng và công bố kết quả nghiên cứu nhằm nâng cao chất lượng khoa học, đổi mới sáng tạo.

5. Bàn luận

Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông

tin hiện nay đã đạt được những kết quả tích cực, đáp ứng yêu cầu của bộ tiêu chuẩn chất lượng giáo dục hiện hành. Tuy nhiên, trong bối cảnh áp dụng bộ tiêu chuẩn mới với mức độ yêu cầu cao hơn, nếu không triển khai hoặc triển khai chậm các giải pháp kịp thời sẽ tiềm ẩn rủi ro trong kỳ kiểm định tiếp theo. Do đó, để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của bộ tiêu chuẩn mới, chương trình đào tạo cần tiếp tục được rà soát và cải tiến trên nhiều phương diện như: chuẩn đầu ra cần được xây dựng rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và mục tiêu đào tạo, đồng thời được phổ biến rộng rãi đến các bên liên quan. Nội dung chương trình và đề cương học phần cần được cập nhật theo hướng tích hợp liên ngành, bổ sung học liệu số và các tài nguyên học liệu mở. Phương pháp đánh giá kết quả học tập cần được chuẩn hóa, có minh chứng rõ ràng về công cụ, tiêu chí và quy trình đánh giá nhằm bảo đảm khách quan và công bằng. Việc phát triển đội ngũ giảng viên cần gắn với chiến lược dài hạn, bảo đảm số lượng và chất lượng, đồng thời tăng cường bồi dưỡng chuyên môn. Hệ thống thư viện số và học liệu điện tử cần được cập nhật định kỳ, mở rộng khả năng truy cập và hỗ trợ người học khai thác hiệu quả. Về kết quả đầu ra, cần tăng cường giám sát tiến độ học tập, phân tích nguyên nhân gián đoạn hoặc

kéo dài thời gian đào tạo, đồng thời thực hiện đối sánh với các chương trình tương đương làm cơ sở điều chỉnh và cải tiến chất lượng. Chương trình đào tạo cần tiếp tục cải tiến đồng bộ để đáp ứng yêu cầu chất lượng trong giai đoạn tiếp theo.

6. Kết luận

Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin đã đáp ứng các yêu cầu của bộ tiêu chuẩn chất lượng giáo dục hiện hành. Tuy nhiên, để thích ứng với bối cảnh đổi mới giáo dục và đáp ứng các tiêu chí kiểm định theo tiêu chuẩn mới, trong giai đoạn đầu, chương trình cần tập trung rà soát và hoàn thiện chuẩn đầu ra theo hướng tiếp cận năng lực; cập nhật nội dung và đề cương học phần gắn với thực tiễn nghề nghiệp, chuẩn hóa phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập. Ở giai đoạn tiếp theo, nhà trường cần ưu tiên phát triển đội ngũ giảng viên theo định hướng chiến lược phát triển dài hạn, đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, hệ thống học liệu số và thư viện điện tử, tăng cường dịch vụ hỗ trợ người học và thiết lập hệ thống giám sát kết quả đầu ra nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo. Những cải tiến đồng bộ này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng chương trình đào tạo mà còn giúp nhà trường từng bước hội nhập với các chuẩn mực giáo dục quốc tế và thích ứng với xu thế phát triển công nghệ số.

Tài liệu tham khảo

- ASEAN University Network – Quality Assurance. (2020). *AUN-QA Programme Assessment Manual (Version 4.0)*. AUN-QA Secretariat.
- Bo Giáo dục và Đào tạo. (2016). *Thông tư số 04/2016/TT-BGDDT ngày 14 tháng 3 năm 2016: Ban hành quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trình độ giáo dục đại học*.
- Bo Giáo dục và Đào tạo. (2025). *Thông tư số 04/2025/TT-BGDDT ngày 17 tháng 2 năm 2025: Ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học*.
- Bo Thông tin và Truyền thông. (2022). *Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022: Quy định danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về kỹ năng CNTT*.
- Canh, T. D. (2022). Quản trị chất lượng chương trình đào tạo đại học: Tiếp cận theo chu trình PDCA. *Tap chi Khoa hoc va Cong nghe Dai hoc Da Nang*, 20(5), 55–62.
- Crawley, E. F., Malmqvist, J., Ostlund, S., Brodeur, D. R., & Edstrom, K. (2014). *Rethinking Engineering Education: The CDIO Approach* (2nd ed.). Springer.
- Deming, W. E. (1986). *Out of the Crisis*. MIT Press.
- Giang, N. Q. & Ha, T. H. (2025). Fostering a culture of quality in Vietnamese universities through educational accreditation. *International Journal of Science and Research*, 14(8), 45–53.
- Harvey, L., & Green, D. (1993). Defining quality. *Assessment & Evaluation in Higher Education*, 18(1), 9–34. <https://doi.org/10.1080/0260293930180102>.
- Hung, N. V. (2021). Nâng cao chất lượng đào tạo ngành Công nghệ thông tin trong bối cảnh chuyển đổi số. *Tap chi Giao duc va Xa hoi*,

- 130(4), 25–31.
- Loc, N. T. M. (2020). Dam bao chat luong giao duc dai hoc trong boi canh doi moi can ban va toan dien giao duc. *Tap chi Khoa hoc Giao duc*, 182(1), 3–10.
- UNESCO. (2005). *Guidelines for Quality Provision in Cross-border Higher Education*. United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization.

CẢI TIẾN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Nguyễn Thúy Vân¹

Trần Thị Thu Trang² Đặng Thị Ngọc Bích³

^{1,2}Trường Đại học Thành Đô; ³Công ty TNHH Công nghệ và Giáo dục Camxu Education

Email: ntvan@thanhdouni.edu.vn¹; tttrang@thanhdouni.edu.vn²; Sapphire.ngocbich@gmail.com³

Ngày nhận bài: 13/8/2025; Ngày phản biện: 25/8/2025; Ngày tác giả sửa: 5/9/2025;

Ngày duyệt đăng: 26/9/2025

DOI: <https://doi.org/10.58902/tcnckhpt.v4i3.270>

Tóm tắt: Cải tiến chương trình đào tạo là yếu tố cốt lõi nhằm nâng cao chất lượng và đáp ứng chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục quốc gia. Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Thành Đô đã được đánh giá đạt chuẩn chất lượng giáo dục. Tuy nhiên, sự ra đời của Thông tư 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 2 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo với hệ thống tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định mới đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với Trường trong việc rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện chương trình đào tạo. Bài báo đối sánh mục tiêu, chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo và hoạt động đảm bảo chất lượng với hệ thống tiêu chuẩn mới trên cơ sở phân tích báo cáo tự đánh giá, kết quả đánh giá ngoài cùng minh chứng phản hồi của giảng viên, sinh viên và đơn vị tuyển dụng lao động. Trên cơ sở đó nghiên cứu đề xuất một số khuyến nghị cải tiến và định hướng triển khai giúp Trường Đại học Thành Đô đáp ứng tốt hơn yêu cầu kiểm định trong giai đoạn tiếp theo đối với ngành Công nghệ thông tin, đồng thời góp phần nâng cao uy tín và chất lượng đào tạo trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục đại học.

Từ khóa: Cải tiến chương trình đào tạo; Công nghệ thông tin; Kiểm định chất lượng giáo dục; Trường Đại học Thành Đô.